TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2019/HS-PT
Ngày 27 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HS-PT ngày 09/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 474/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành B, sinh năm 1993; tại Khánh Hòa.

Nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Hồ Thị G; bị cáo có vợ là Bùi Thị Trà M và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không

Nhân Thân:

- Bản án số 68/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Bản án số 48/2011/HSST ngày 19/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/9/2014 (đã đóng án phí).

Bị cáo tạm giam ngày 19/5/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải B1- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành B (có mặt).

Bị hại: Lê Duy H1 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Xuân T, bà Lê Hồng L1 và Trịnh Thị H2 là cha mẹ ruột và vợ của Lê Duy H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: 303/13, khu phố X1, phường T, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2017 Nguyễn Trần T1 điều khiển xe Innova chở Nguyễn Thành B, Huỳnh Tấn T2, Đinh Văn V, Trần Hữu H3 đến Quận X2 để đón anh Lê Duy H1 đi đến Quận X3 đòi tiền nợ giúp anh H1 do người khác nợ anh H1, nếu đòi được tiền thi chia đôi, nếu không đòi được thì anh H1 sẽ trả cho T2 5.000.000 đồng. Trên đường đi, T1 nói anh H1 đưa tiền để đổ xăng, anh H1 trả lời không có tiền, xong việc tính sau. T1 nói không có tiền thì không đi nữa mà chờ cả nhóm về quán ăn 9999 - tại số 133 T, khu phố X3, phường T4 quận Thủ Đức. Trên xe, B có dùng tay đánh anh H1 vì anh H1 không đưa tiền. Sợ bị đánh tiếp nên anh H1 điện thoại hỏi mượn anh Lý Minh T4 tổng cộng 5.000.000 đồng. Lúc này H3 đi lấy xe mô tô để chở anh H1 đi lấy tiền mượn, anh H1 đi ra phía ngoài quán ăn 9999 thì B liền đi theo. Khi anh H1 đi bộ đến bên phải thềm cầu B2 thì anh H1 và B xảy ra mâu thuẫn. B dùng con dao bấm xếp bằng kim loại, cán màu đen dài 26cm (B khai do giật được của anh H1) đâm 20 nhát vào khắp người anh H1, dẫn đến anh H1 chết tại chỗ. Cùng lúc này, H3 điều khiển xe mô tô chạy đến thì thấy anh H1 nằm bất động trên thềm cầu, người có nhiều máu, còn B đứng sát bên anh H1, trên tay trái còn đang cầm con dao xếp bấm bằng kim loại. Thấy vậy B liền nhảy lên phía sau xe rồi nói H3 chở về quán cà phê Thanh Trúc - số 02 đường 23, khu phố 5, phường H, quận T. Trong quán 9999, T1, V, T2 nghe tin B dùng dao đâm anh H1 thì T1 liền hỏi B: "tại sao nhờ mày đi lấy tiền mà mày đâm người ta, người ta có làm gì mày không", B trả lời "tại vì H1 chửi em trước". T2 hỏi B "con dao mày đâm thằng H1 đâu", B lấy con dao bấm ra đưa cho T2 giữ, sau đó tất cả đi về nhà. Đến ngày 19/5/2017 thì B bị bắt khẩn cấp, còn T2 đem con dao bấm xếp đến Cơ quan điều tra giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 474/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội: "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hĩnh sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành B tử hình. Tổng hợp với 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 68/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa; buộc bị cáo Nguyễn Thành B phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là tử hình.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm B thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2018 bị cáo kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên án tử hình đối với bị cáo là quá nặng, vì bị hại đánh và dùng dao đâm bị cáo trước, sau khi phạm tội ra đầu thú, hiện có con nhỏ và lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định; xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Căn cứ vào lời khai của Q là em ruột của bị cáo, H3 là người đi cùng bị cáo thì con dao gây án là do bị cáo mang theo, bị cáo dùng để giết chết anh H1. Mâu thuẫn giữa bị cáo và anh H1 rất nhỏ nhưng bị cáo dùng dao đâm khắp cơ thể của anh H1 20 nhát, thể hiện tính côn đồ, quyết liệt muốn giết chết anh H1 đến cùng; hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu nên cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tử hình đối với bị cáo là có căn cứ. Nay bị cáo không cung cấp được T2 liệu chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội: "Giết người" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, để xác định mục đích phạm tội, ai dùng dao đánh nhau thì chưa chặt chẽ, vì chỉ dựa vào lời khai của Q là em của bị cáo không thôi chưa vững chắt, nên suy đoán có lợi cho bị cáo thì bị hại đã dùng dao đánh bị cáo trước. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thật thà khai báo, ăn năn hối

hận, hiện là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý lời bào chữa của Luật sư và có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành B đúng quy định pháp luật và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành B thì thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành B thừa nhận dùng con dao bấm xếp bằng kim loại, cán màu đen, đâm 20 nhát vào khắp cơ thể của bị hại Lê Duy H1, dẫn đến bị hại chết tại chỗ; hoàn toàn phù hợp với vật chứng là con dao gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và lời khai của nhân chứng, người có liên quan, do Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội: "Giết người" là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành B cho rằng bị hại Lê Duy H1 dùng dao mang theo đánh và đâm bị cáo, sau đó bị cáo giật được dao và đâm chết bị hại là không có căn cứ. Vì không có chứng cứ nào xác định bị hại dùng dao đánh và đâm bị cáo; trong khi đó, con dao bị cáo dùng để đâm bị hại là của Nguyễn Thành Q (em ruột của bị cáo) để ở phòng trọ, bị cáo lấy và gây án, phù hợp với lời khai của Trần Hữu H3 và Nguyễn Thành Q, biên bản nhận dạng vật chứng Cơ quan điều tra đã thu thập (bl: 353 đến 358) nên có căn cứ con dao, vật chứng gây án là của bị cáo mang theo và dùng để đâm chết bị hại Lê Duy H1, nên lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo là không có căn cứ. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội: "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" nhưng bị cáo không chịu phục thiện trở thành người tốt, hành vi phạm tội của bị cáo càng về sau, càng nguy hiểm hơn; giữa

bị cáo và bị hại không có quen biết, không có mâu thuẫn nhưng khi đi trên xe INOVA, bị cáo dùng tay đánh vào mặt của bị hại nhằm uy hiếp T1 thần; khi đưa bị hại đi lấy tiền lần 2, bị cáo chủ động đi theo bị hại, rồi dùng dao mang theo đâm chết bị hại. Theo kết luận giám định pháp y số 635/TT.17 ngày 8/6/2017 thì bị hại Lê Duy H1 bị đâm 20 nhát, thủng cơ liên sườn ngực phải, đứt sụn sườn 02 ngực phải, thủng cung sau xương sườn 5 ngực phải, tràn máu màng phổi phải, 05 vết thủng ở phổi phải, tràn máu ngoài màng tim, thủng động mạch chủ…Nguyên nhân chết do đa vết thương thấu ngực phải, gây thủng phổi phải nhiều chỗ, thủng động mạch chủ, đứt động mạch trụ trái. Do đó, cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo là hung hãn, quyết liệt, nhằm vào vùng trọng yếu cơ thể của bị hại để thực hiện, bị cáo cố tình tước đoạt sự sống của bị hại đến cùng là có căn cứ.

Mặc dù, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét thấy tính chất, động cơ, mục đích hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự tàn nhẫn, kiên quyết thực hiện tội phạm đến cùng, không còn khả năng để cải tạo, giáo dục được nữa, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất của pháp luật là loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ. Đối với bị cáo cần tổng hợp hình phạt Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo chưa thi hành theo Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Từ phân tích trên, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ y mức án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành B phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành B tử hình. Tổng hợp với 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Thành B phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là tử hình. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Thành B để đảm B thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2019) bị cáo Nguyễn Thành B có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước, Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

2.Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27 tháng 05 năm 2019.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- CA TP Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (do trại tạm giam tống đạt)
- Các đương sự;
- Lưu.